**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
—————–**

**HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH**

*(tài sản là…………..)*Số:…./……

Tại trụ sở Văn phòng Công chứng ……., địa chỉ: ………………… Trước mặt Công chứng viên ký tên dưới đây, chúng tôi gồm có:

**Bên bảo lãnh** (sau đây gọi là bên A):

Ông(Bà): ……………………………………………………………………………………………………………

Sinh ngày …………………………………………………………………………………………………………..

Chứng minh nhân dân số:………………..cấp ngày……./……./…….. tại ……………………………

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú, thì ghi Đăng ký tạm trú): ……………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………….

Có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông: ………………………………………………………………………………………………………………….

Sinh ngày:…………………………………………………………………………………………………………..

Chứng minh nhân dân số:…………………………………..cấp ngày……………… Tại…………

Hộ khẩu thường trú: ……………………………………………………………………………………………

Cùng vợ là:…………………………………………………………………………………………………………

Sinh ngày:…………………………………………………………………………………………………………..

Chứng minh nhân dân số:…………………………………cấp ngày……….. Tại……………………

Hộ khẩu thường trú:…………………………………………………………………………………………….

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ: ………………………………………………………………………………………………..

Sinh ngày:…………………………………………………………………………………………………………..

Chứng minh nhân dân số:…………………………………..cấp ngày……………… Tại…………

Hộ khẩu thường trú:…………………………………………………………………………………………….

Các thành viên của hộ gia đình:

Họ và tên:…………………………………………………………………………………………………………..

Sinh ngày:…………………………………………………………………………………………………………..

Chứng minh nhân dân số:…………………………………..cấp ngày……………… Tại…………

Hộ khẩu thường trú:…………………………………………………………………………………………….

\* Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:

Họ và tên người đại diện:……………………………………………………………………………………..

Sinh ngày:…………………………………………………………………………………………………………..

Chứng minh nhân dân số:…………………………………..cấp ngày……………… Tại…………

Hộ khẩu thường trú:…………………………………………………………………………………………….

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số: …………………………………..  ngày……………………. do………………….. lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức: ……………………………………………………………………………………………………….

Trụ sở: ………………………………………………………………………………………………………………

Quyết định thành lập số:………………………ngày………..tháng………năm…… do……….. cấp

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:……………….ngày……..tháng………năm…. do…………….cấp

Số Fax: ………………………….Số điện thoại:…………………………………………………….

Họ và tên người đại diện: …………………………………………………………………………………….

Chức vụ: ……………………………………………………………………………………………………………

Sinh ngày:………………………………………………………………………………………………………….. …………………………………………………………………………………………………………………………. ………………………………………………………………………………………………………………………….

Chứng minh nhân dân số:…………………………………..cấp ngày……………… Tại…………

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số: …………………………………..

ngày ………………. do ……………………………………………………….. lập.

**Bên nhận bảo lãnh** (sau đây gọi là bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

………………………………………………………………………………………………………………………….

**Bên được bảo lãnh** (sau đây gọi là bên C):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

………………………………………………………………………………………………………………………….

Bên C đó ký Hợp đồng vay (Hợp đồng tín dụng)…………..(hoặc thỏa thuận khác làm phát sinh nghĩa vụ cần bảo đảm).

Để bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ của bên C phát sinh từ Hợp đồng …. nêu trên, bằng Hợp đồng này, bên A cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên C với những thỏa thuận sau đây:

**ĐIỀU 1**

**NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM**

1. Bên A đồng ý sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên C (bao gồm: nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn và phí), trong trường hợp hết thời hạn mà bên C không trả hoặc trả không hết nợ cho bên B .

2. Số tiền mà bên B cho bên C vay là: ……………………………………………………………….đ
(bằng chữ:…………………………………..…………………………………………đồng).

 Các điều kiện chi tiết về việc cho vay số tiền nêu trên đã được ghi cụ thể trong Hợp đồng tín dụng.

**ĐIỀU 2**

**TÀI SẢN BẢO LÃNH**

1. Tài sản bảo lãnh là ………………… , có đặc điểm như sau:

– ……………………………………………………………………………………………………………………………

2. Theo ………………………… thì bên A là chủ sở hữu của tài sản bảo lãnh nêu trên.

**ĐIỀU 3**

**GIÁ TRỊ  TÀI SẢN BẢO LÃNH**

1. Giá trị của tài sản bảo lãnh nêu trên là: ……………………………………………… đ (bằng chữ: ……………………………………………………………………………………….. đồng)

2. Việc xác định giá trị của tài sản bảo lãnh nêu trên chỉ để làm cơ sở xác định mức cho vay của bên B, không áp dụng khi xử lý tài sản để thu hồi nợ.

**ĐIỀU 4**

**NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A**

1. Nghĩa vụ của bên A:

– Giao tài sản bảo lãnh và các giấy tờ về tài sản bảo lãnh nêu trên cho bên B;

– Báo cho bên B về quyền của người thứ ba đối với tài sản bảo lãnh, nếu có;

– Thực hiện việc đăng ký bảo lãnh tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

– Thanh toán cho bên B chi phí cần thiết để bảo quản tài sản bảo lãnh;

– Thực hiện việc xóa đăng ký bảo lãnh khi bên C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc bên A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thay cho bên C, tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Quyền của bên A

– Yêu cầu bên B đình chỉ việc sử dụng tài sản bảo lãnh, nếu do sử dụng mà tài sản bảo lãnh có nguy cơ bị mất giá trị hoặc giảm giá trị;

– Nhận lại tài sản bảo lãnh và các giấy tờ về tài sản bảo lãnh sau khi bên C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc bên A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thay cho bên C;

– Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại xảy ra đối với tài sản bảo lãnh hoặc các giấy tờ về tài sản bảo lãnh.

– Sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thay, bên A có quyền yêu cầu bên C thực hiện nghĩa vụ đối với mình trong phạm vi đã bảo lãnh, nếu không có thỏa thuận khác.

**ĐIỀU 5**

**NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

1. Nghĩa vụ của bên B :

– Giữ, bảo quản tài sản bảo lãnh và các giấy tờ về tài sản bảo lãnh, trong trường hợp làm mất, hư hỏng, thì phải bồi thường thiệt hại cho bên A;

– Không được bán, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn hoặc dùng tài sản bảo lãnh để bảo đảm cho nghĩa vụ khác;

– Giao lại tài sản bảo lãnh và các giấy tờ về tài sản bảo lãnh nêu trên cho bên A khi bên C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc bên A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thay cho bên C.

2. Quyền của bên B

– Yêu cầu bên A thực hiện đăng ký việc bảo lãnh theo quy định của pháp luật;

– Được thanh toán chi phí hợp lý bảo quản tài sản bảo lãnh khi trả lại tài sản cho bên A;

– Yêu cầu xử lý tài sản bảo lãnh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 6**

**NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN C**

Bên C có nghĩa vụ và quyền sau đây:

– Thực hiện các nghĩa vụ đối với bên A trong phạm vi đã được bảo lãnh sau khi bên A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thay cho bên C, nếu không có thỏa thuận khác;

– Được nhận được tiền vay theo phương thức đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

**ĐIỀU 7**

**XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO LÃNH**

1. Trong trường hợp hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bên C không trả hoặc trả không hết nợ, thì bên B yêu cầu bên A thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên C; nếu bên A không trả hoặc trả không hết nợ, thì bên B có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo lãnh nêu trên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ với phương thức:

Chọn một hoặc một số phương thức sau đây:

– Bán đấu giá tài sản bảo lãnh;

– Bên B nhận chính tài sản bảo lãnh để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm;

– Bên B được nhận trực tiếp các khoản tiền hoặc tài sản từ bên thứ ba trong trường hợp bên thứ ba có nghĩa vụ trả tiền hoặc tài sản cho bên A

2. Việc xử lý tài sản bảo lãnh nêu trên được thực hiện để thanh toán cho bên B theo thứ tự nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn, các khoản phí khác (nếu có), sau khi đã trừ đi các chi phí bảo quản, chi phí bán đấu giá và các chi phí khác có liên quan đến việc xử lý tài sản bảo lãnh.

**ĐIỀU 8**

**VIỆC NỘP LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG**

Bên ……………… chịu trách nhiệm nộp lệ phí công chứng Hợp đồng này.

**ĐIỀU 9**

**PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 10**

**CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Các bên chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

a. Những thông tin về nhân thân và về tài sản đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

b. Tài sản bảo lãnh nêu trên không có tranh chấp;

c. Tài sản bảo lãnh nêu trên  không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật

d. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

e. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

g. Các cam đoan khác…

2. Bên B cam đoan:

a. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản bảo lãnh nêu trên và các giấy tờ về tài sản bảo lãnh, đồng ý cho bên A vay số tiền nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này;

c. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

e. Các cam đoan khác…

3. Bên C cam đoan:

a. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

c. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

d. Các cam đoan khác…

**ĐIỀU 11**

**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Các bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

2. Các bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

– Các bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

– Các bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

– Các bên đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

– Các bên đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

– Các bên đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của công chứng viên.

– Các bên đó nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đó hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

– Các bên đó nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đó hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

– Các bên đó nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đó hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ……………………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bên A** *(ký, điểm chỉ và ghi rõhọ tên)* | **Bên B** *(ký, đóng dấu và ghi rõhọ tên)* | **Bên C** *(ký, điểm chỉ và ghi rõhọ tên)* |

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Ngày………tháng………..năm………….. (bằng chữ …………………………………….)

(Trường hợp công chứng ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại trụ sở Văn phòng Công chứng Ba Đình, địa chỉ: Số 3C Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

(Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng)

Tôi, Đào Anh Dũng, Công chứng viên ký tên dưới đây:

**CHỨNG NHẬN**

– Hợp đồng bảo lãnh bằng động sản này được giao kết giữa bên A là …………………….

.………………………………., bên B là…………………………………………………..

 …………………………………………………………………………… và bên C là …………………………………; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng;

– Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

– Nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

– Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau:

– Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

– Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

– Các bên giao kết đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

– Các bên giao kết đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

– Các bên giao kết đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã  điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

– Các bên giao kết đó nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đó đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đó ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

-Các bên giao kết đó nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đó đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đó điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

– Các bên giao kết đó nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đó đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đó ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

– Hợp đồng này được lập thành ………. bản chính (mỗi bản chính gồm ……… tờ, ……..trang), cấp cho:

+ Bên A …………… bản chính;

+ Bên B …………… bản chính;

+ Bên C ………… bản chính;

+ Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

Số công chứng ……………….., quyển số ……….TP/CC-SCC/HĐGD.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **CÔNG CHỨNG VIÊN***(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |